

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày: 20/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Minh Thư

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phi Đình

Ông Nguyễn Văn Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đậu Thị H;** Sinh ngày: 16/9/1979; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh T; Nơi cư trú: Xóm M, xã L, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông S; Con bà H (Đã chết); Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

Chị Phạm Thị Lệ D; sinh năm 1984; nghề nghiệp: Giáo viên; trú tại: Phường B, thành phố H (vắng mặt).

***Người làm chứng:***

1. Chị Nguyễn Thị Thu T; sinh năm 1993; trú tại: phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Chị Trần Thị Thu T; Sinh năm 1987; trú tại: Phường G, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Anh Phan Đình H; Sinh năm 1994; trú tại: Phường Linh, thành phố H, tỉnh H (vắng mặt).

4. Anh Phan Đăng T; Sinh năm 1993; trú tại: Xóm M, xã L, huyện L, tỉnh H (vắng mặt).

5. Anh Trần Đình L; Sinh năm 1988; trú tại: Xóm H, xã L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đậu Thị H làm giúp việc trông con, dọn dẹp nhà cửa cho chị Phạm Thị Lệ D tại nhà của chị D ở đường Trần Phú, thuộc phường B, thành phố H từ ngày 13/12/2020. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2020 đến ngày 20/12/2020, tại nhà của chị D, Đậu Thị H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị D tổng số tiền 10.900.000 đồng, cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Vào khoảng 16h00' ngày 15/12/2020, H đi lên gác xép của nhà chị D để dọn quần áo thì phát hiện trong túi áo bên phải áo khoác màu vàng của chị D đang treo ở giá treo quần áo có tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm để trả nợ và tiêu xài cá nhân. H liền lấy trộm số tiền 6.400.000 đồng bỏ vào túi áo khoác của mình và để số tiền còn lại vào túi áo khoác màu vàng bỏ lại chỗ cũ rồi đi xuống nhà. Đối với số tiền này, H đã dùng trả nợ cá nhân, cụ thể: Trả cho cửa hàng Điện Máy Xanh 2.559.000 đồng, trả cho anh Phan Đăng T 1.000.000 đồng, trả cho anh Trần Đình L 1.000.000 đồng, trả cho anh Phan Đình H 1.000.000 đồng, còn 841.000.000 đồng H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/12/2020, chị D thấy H không làm được việc nên cho H nghỉ việc.

*Lần thứ hai:* Vào khoảng 14h00' ngày 20/12/2020, Đậu Thị H tiếp tục đến nhà của chị Phạm Thị Lệ D thuộc phường B, thành phố H nhằm mục đích trộm cắp tài sản để trả nợ và tiêu xài cá nhân. H đi lên gác xép và kiểm tra trong túi áo bên phải áo khoác màu vàng của chị D treo ở giá treo quần áo thấy có số tiền 4.500.000 đồng nên lấy trộm số tiền này bỏ vào túi áo khoác của mình rồi đi về. Đối với số tiền này, H dùng để trả tiền thuê xe mô tô cho Công ty TNHH và DVTM Tân Tín Đ (trụ sở tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) do chị Nguyễn Thị Thu T thu tiền 4.400.000 đồng, còn 100.000 đồng H tiêu xài cá nhân hết. Ngày 21/12/2020, Chị D phát hiện bị mất tiền nên đã trình báo sự việc với Công an phường B, thành phố H. Cơ quan công an triệu tập H lên làm việc và H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*Về dân sự:* Quá trình điều tra, Đậu Thị H đã bồi thường số tiền 10.900.000 đồng cho chị Phạm Thị Lệ D, chị D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-TPHT ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Đậu Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đậu Thị H từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

**[2]** Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2020 đến 20/12/2020, tại nhà của chị Phạm Thị Lệ D tại số N đường P, thuộc phường B, thành phố H, Đậu Thị H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị D; gồm: Lần thứ nhất lấy trộm số tiền 6.400.000 đồng, lần thứ hai lấy trộm số tiền 4.500.000 đồng. Tổng số tiền mà Đậu Thị H chiếm đoạt là 10.900.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**[3]** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo phạm tội 2 lần nên cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

### **[4] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo nghề

nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

**[6] Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại. Nay bị hại không yêu cầu gì thêm. Tòa miễn xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[8] Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: **Đậu Thị H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt, **Đậu Thị H 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Đậu Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Minh Thư**